



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huỳnh Ngọc Minh
Last Middle First

Current Address: 33 Phan Việt Long P. 3 Q. Phú Nhuận TP HCM.

Date of Birth: 1950 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Warrant Officer
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 01/21/78 To 09/10/83
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022420234

Họ tên HUỲNH NGỌC MINH

Sinh ngày 26-09-1950

Nguyên quán Phú Nhuận,
TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 33 Phan Xích
Long, PN, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: **Kinh** .. Tôn giáo: **Không**



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chàm giữa sơn
căn.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 09 tháng 10 năm 1986

CHỖ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



Thư ký
Lưu Thanh Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020388962

Họ tên PHÙNG THỊ KIM LIÊN



Sinh ngày 16-6-1958

Nguyên quán Thường Tín,

Hà Sơn Bình.

Nơi thường trú 113 Phan Đăng-
Lưu, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 1,2 cm
trên sau đầu mảy phải.

Ngày 23 tháng 10 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Chúchot

Trần Chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Hà Nội
Quận, Huyện Phủ Ninh
Xã, Phường Phường 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 01.86
Số 42

CHUNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Phạm Thị Kim Liên
Sinh ngày 16.06.1958
Quê quán Hà Nội
Nơi đăng ký thường trú 113 Phan Bội Châu
Phường 7; Quận Phú Nhuận
Nghề nghiệp Công nhân viên
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020588962

Họ và tên người chồng Nguyễn Ngọc Kinh
Sinh ngày 26.09.1950
Quê quán Phủ Ninh
Nơi đăng ký thường trú 33 Phan. x. Song
Phường 3; Quận Phú Nhuận
Nghề nghiệp Công nhân
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 022420134

Kết hôn ngày 28 tháng 11 năm 1986

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Kim Liên

Nguyễn Ngọc Kinh



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu H73/P3

Xã, Thị trấn phường 7
Thị xã, Quận phước Ninh
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 188
Quyển số 01/87

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>Huỳnh Mỹ Linh</u>		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>một tháng mười năm một chín tám bảy</u> <u>(01/10/1987)</u> Lúc 0g 30		
Nơi sinh	<u>Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Ho, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Huỳnh Ngọc Minh</u> <u>1950</u>	<u>phùng Thị Kim Liên</u> <u>1958</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân viên</u>	<u>Công nhân viên</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>33 phạm Xích Long</u> <u>phường 3 phước Ninh</u>	<u>133 phạm Đăng Lưu</u> <u>phường 7 phước Ninh</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Huỳnh Ngọc Minh</u> <u>1950</u> <u>33 phạm Xích Long</u> <u>P3/PN</u> <u>022 420 234</u>		

Số:
CHUNG NHÂN SÁO Y BẢN CHÁNH
Xuất trình tại UBND Phường 7
Ngày 02 tháng 10 năm 87
M. B. B. Phường 7

Đã ký ngày 14 tháng 10 năm 1987
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Phạm Văn Bình

HỘI NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT.TT, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Hàm Tân

CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
Số 1101	
Ngày 09 tháng 08 năm 1983	
THÀNH TỰU	

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thực hiện án văn, quyết định tha số

75

ngày 11 tháng 08 năm 1983

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

ên khai sinh **NGUYỄN NGỌC MINH**

ên thương gọi

ên bị danh

ngày tháng năm 1950

sinh **Sài Gòn**

lăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt 33 phạm xã Long phường 3 quận Phú Nhuận, T/P Hồ Chí Minh.

Cán tội **Tham gia tổ chức phản cách mạng (H.T.T.)**

Bị bắt ngày 21/01/78

Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số 2426 ngày 12 tháng 06 năm 78 của **PHỤ T/P HỒ CHÍ MINH**.

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 33 phạm xã Long phường 3 quận Phú Nhuận T/P Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: **Đã trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu, chịu sự giáo dục của cách mạng.**

Lao động: **tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc 4 bộ giao năng xuất chất lượng khá.**

Hội quy: **chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.**

Học tập: **tham gia học tập đến có tiên bộ.**

(quê chế 12 tháng)

in tay ngón trỏ phải

Của **Nguyễn Ngọc Minh**

Danh bìa

Lắp tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nguyễn Ngọc Minh

Ngày 10 tháng 08 năm 1983

Sĩ Giám thị

Trần Văn Nguyễn Anh Quang

- 5000 m. g. 1000 m. 3
L. 1000 m. 1000 m.
HS 10 1000 m. 1000 m.
g. 1000 m.

1000 m. 1000 m.
1000 m.

1000 m.
1000 m.



HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5415, ARLINGTON, VA 22205 0835
PHONE 703-540 0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE XE-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH NGOC MINH
Last (Ten Ho) : HUYNH Middle (Giua) : NGOC First (Ten goi) : MINH
DATE, PLACE OF BIRTH : 09 26 1980
(Nam, noi sinh) : Month (Thang) : Day (Ngay) : Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : NAM Female (Nu) :
MARITAL STATUS : Single (Doc than) : Married (Co lap gia dinh) : CO
(Tinh trang gia dinh) :
ADDRESS IN VIETNAM : 33 Phan Xich Long F3 QPN/TPHCM
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) : CO No (Khong) :
If Yes (Nau co) : From (Tu) : 21-01-78 To (Den) : 10-09-83
PLACE OF RE-EDUCATION : Số 4 Phan Đăng Lưu - CH. Hoà - TRẠI 230C
CAMP (Trại tu)
PROFESSION (Nghề nghiệp) : MUA BÁN
EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : KHÔNG
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cap bac) : CHUẨN QUÂN / LÍNH / KINH LƯƠNG AN
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) :
Date (Muc) :
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) :
IV Number (So ho so) :
No (Khong) : KHÔNG
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So người đi theo) : 02
(Ten than nhan theo) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ tí
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lạc tại VN) : 33 Phan Xich Long F3 QPN/TPHCM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va dia chi than nhan hay người bảo trợ) :
KIM SOAN KATHY ANDERSON (Di Vơ)
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (Co) : No (Khong) :
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : TRUYỀN PHẠM VĂN BÉ
NAME & SIGNATURE : Phong 2 Nhảy An
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai của người liên lạc này) : Huỳnh Ngọc Minh
33 Phan Xich Long F3 QPN/TPHCM
DATE : 09 07 1980
Month (Thang) : Day (Ngay) : Year (Nam)

TEL:

ML
H. Ngọc Minh

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Phùng Thị Kim Liên (vợ)	1958	113 Phan Đăng Lưu F76
Huỳnh Mỹ Linh (con)	1987	nt

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

33 Phan Xích Long F3 QPN (TP) HCM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VLM # _____
1-171 YES ☐ NO ☐

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM MINH NGOC HUYNH
Last Middle First

Current Address 33 Phan Xích Lãng F3 QPN / TP HCM

Date of Birth 26-09-1950 Place of Birth Saigon

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates From 21-01-78 to 10-09-83

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name: _____

Address Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Tel.	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the CDP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Printed: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Huỳnh Ngọc Minh
(Listed on page 1)

NAME OF DEFENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Phùng Thị Kim Liên (vợ)	1958	113 Phan Đăng Lưu
Huỳnh Mỹ Linh (con)	1987	113 Phan Đăng Lưu
		F7&PN/
		HCM.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- GIẤY RA TRAI
- Hôn thú.
 - Khai Sanh.
 - G T. HÌNH

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để dán vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Bài mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung ra hai mẫu về địa chỉ của:

BỘ GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P.O. BOX 5415

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Hà Nội)

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QĐ.TG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Bần Tân

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

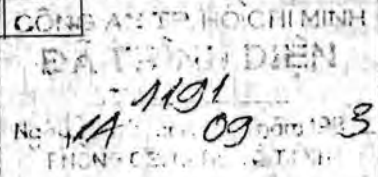
GRT



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1967 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 76 ngày 11 tháng 08 năm 1983

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

ên khai sinh HUYNH NGOC MINH

ên thương gọi

ên bí danh

ngày tháng năm 1950

sinh Sài Gòn

lăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 33 Phan Xích Long phường 3 quận

phủ nhuận, T/P HỒ CHÍ MINH.

Can tội Tham gia tổ chức phản cách mạng (MTTQ)

Bị bắt ngày 21/01/78

Án phạt TTTT

Theo quyết định, án văn số 2426 ngày 12 tháng 06 năm 78 của UBND T/P HỒ CHÍ MINH.

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 33 Phan Xích Long phường 3 quận phủ nhuận T/P HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu, chịu sự giáo dục của cách mạng.

Lao động: tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao năng suất chất lượng khá.

Học tập: chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: tham gia học tập đều có tiến bộ.

(quá chế 12 tháng)

Chữ tay người trả phải

Của Huỳnh Ngọc Minh

Danh bản

Lập tại



Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Huỳnh Ngọc Minh

Ngày 10 tháng 09 năm 1983

Giám/Thị



THIÊN TÁ: NGUYỄN ANH QUANG

- Tổng an. phòng 3
- Phòng nhân
Đã có đến kinh an địa
phòng.

Ngày 22/9/1971

Hà Nội

✓

Lê Văn Thống



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0435
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HUYNH NGOC MINH
Last (Tan Ho) : Ng Middle (Giua) : 26 First (Ten goi) : 1950
DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) : Month (Thang) : 09 Day (Ngay) : 26 Year (Nam) : 1950
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : NAM Female (Nu) : CO
MARITAL STATUS : Single (Doc than) : CO Married (Co lap gia dinh) : CO
(Tinh trang gia dinh) :
ADDRESS IN VIETNAM : 33 Phan Xiec Long F3 QPN/TP/HCM
(Dia chi tai Viet-Nam) :
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) : CO No (Khong) : CO
If Yes (Nau co) : From (Tu) : 21-01-78 To (Den) : 10-09-83
PLACE OF RE-EDUCATION : Số 4 Phan Đăng Lưu - CHI HOA - TAI 230 C
CAMP (Trai tu) :
PROFESSION (Nghề nghiệp) : Mua bán
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : 2 KHONG
VN ARMY (Quen doi VN) Rank (Cap bac) : CHUAN LU HUU/LA/TK Tay Son
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : CHUA Date (nam) : 1980
APPLICATION FOR C.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : CHUA
IV Number (So ho so) : CHUA
No (Khong) : CHUA
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 02
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 33 Phan Xiec Long F3 QPN/TP/HCM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia Chi than nhan hay Ngugi Bao tro) :
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky) : Yes (Co) : KHONG No (Khong) : KHONG
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : TRUNG TA Phan Van Be
NAME & SIGNATURE : Phong 2 Nhay Du
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT : HUYNH NGOC MINH
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 33 Phan Xiec Long F3 QPN/TP/HCM
DATE : 08 04 1980
Month (Thang) : Day (Ngay) : Year (Nam) :
HH yoc Minh

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Phung Thi Kim Lien (vợ)	1958	113 Phan Đăng Lưu F78PM.
Huỳnh Mỹ Linh (con)	1987	nt

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

33 Phan Xết Long F8 QPN/TP/HCM.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VENL # _____
1-171 : YES No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM MINH NGOC HUYNH
Last Middle First

Current Address 33 Phan Dinh Lap F3 QN / HCM.

Date of Birth 28-09-1950 Place of Birth Saigon

Previous Occupation before 1975 _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 21-01-78 to 10-09-83

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name _____
Address _____ Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Tele	Relationship
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huỳnh Ngọc Minh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
Phu Thi Linh Lien (con)	1958	119 pham đang liên PN
Phu Thi My Lien (con)	1987	119 pham đang liên FJAPN.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : - Grady Na Trai

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào; xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)

PAR AVION

FROM: *Phu Nguyen*



CANADA

*Kang
SY*

AUG 30 1989

To: Families of Viet Nameese political prisoners
Association.

P.O. Box 5435 Application.

VA 222050635

AIR MAIL

VIA AEREA

Ảnh-Viện
XUÂN-LAI

956

ay ay
Aney
A leim h6
at

23
14/2/90 ur



Hh ngoa Minh
26/9/1950
Saigon

Phu T. Kim Loan
1958
Saigon

Hh My Linh
1987.

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ * Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Data _____
____ Membership; Letter

~~CONTROL~~

~~____ Card~~
~~____ Doc. Request; Form~~
~~____ Release Order~~
~~____ Computer~~
~~____ Form "D"~~
~~____ ODP/Data~~
~~____ Membership; Letter~~ 9/15/88